

**ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 08/05/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28208121311	Mai Hoài An	06/10/2004	Quảng Trị	31CSC10	8.3	5.0	Đạt	
2	29206565408	Nguyễn Thúy Diệp Anh	31/10/2004	Đắk Lắk	31TBN18	8.3	6.0	Đạt	
3	29204640545	Vương Ngọc Bảo Châu	15/11/2005	Đà Nẵng	32TYC1	9.7	6.3	Đạt	
4	27205350848	Nguyễn Phương Chi	04/10/2003	Phú Yên	32TYC1	10.0	8.5	Đạt	
5	28212701773	Phan Anh Chí	26/01/2004	Đà Nẵng	31THT18	6.0	5.0	Đạt	
6	28212300139	Đỗ Xuân Cường	20/11/2004	Quảng Ngãi	31TBN18	8.7	8.0	Đạt	
7	28214652437	Lưu Khánh Đạt	30/08/2004	Đà Nẵng	32TYC2	5.7	9.0	Đạt	
8	28218003128	Đậu Công Đức	14/04/2004	Nghệ An	32TYC2	5.3	6.0	Đạt	
9	28204351333	Lê Thị Kim Dung	17/02/2004	Huế	31THT19	8.0	5.8	Đạt	
10	29207261885	Nguyễn Thùy Dung	06/12/2005	Thanh Hóa	31TSC17	7.3	5.5	Đạt	
11	29207151319	Lê Thị Mỹ Duyên	09/11/2005	Quảng Trị	32TYC1	9.0	9.0	Đạt	
12	28208149549	Trương Thị Minh Ёn	10/10/2004	Quảng Nam	31SHT10	4.3	5.0	Không Đạt	
13	30212724613	Văn Võ Hoàng Gia	08/05/2006	Đà Nẵng	32TYC1	6.3	6.3	Đạt	
14	29206565337	Nguyễn Thị Hương Giang	18/07/2004	Nghệ An	31TBN18	8.7	4.0	Không Đạt	
15	28208053243	Trần Hà Giang	01/01/2004	Thanh Hoá	32TYC2	3.0	5.3	Không Đạt	
16	28212300340	Hồ Thân Giáp	01/05/2004	Quảng Trị	32TYC1	9.7	7.0	Đạt	
17	29204759028	Lê Trần Cẩm Hà	16/04/2005	Quảng Ngãi	32TYC2	8.7	5.8	Đạt	
18	29207447361	Lê Ngọc Hân	13/05/2005	Gia Lai	32TYC2	8.3	9.3	Đạt	
19	30206653176	Nguyễn Thị Bảo Hân	24/05/2006	Gia Lai	32TYC1	5.7	7.0	Đạt	
20	30206554526	Phạm Thị Mỹ Hạnh	29/04/2006	Đà Nẵng	32TYC2	7.7	2.8	Không Đạt	
21	29206565758	Võ Thị Hậu	17/10/2005	Quảng Nam	31TSC17	8.7	10.0	Đạt	
22	29204459552	Nguyễn Thị Hiền	09/09/2005	Quảng Ngãi	32TYC1	8.7	8.0	Đạt	
23	28208003545	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/02/2004	Quảng Nam	31SHT10	5.7	5.0	Đạt	
24	28208150023	Võ Thị Thu Hiền	31/05/2004	Đà Nẵng	31TSC17	5.7	6.3	Đạt	
25	30212764114	Trần Nguyễn Hoàng Hiệp	30/10/2006	Đà Nẵng	32TYC1	3.0	7.0	Không Đạt	
26	29218038012	Phạm Phương Huy	06/05/2005	Hải Phòng	32TYC1	4.7	6.0	Không Đạt	
27	28213237789	Trần Văn Gia Huy	12/10/2004	Quảng Nam	32TYC1	8.3	7.8	Đạt	
28	28214752546	Văn Đức Huy	31/05/2004	Đà Nẵng	31THT19	6.0	8.5	Đạt	
29	29206180396	Phan Thị Ngọc Huyền	25/07/2005	Quảng Bình	32TYC2	7.7	10.0	Đạt	
30	29204858202	Huỳnh Thoại Vy Kha	14/03/2005	Kon Tum	32TYC2	9.0	6.0	Đạt	
31	26215342426	Đoàn Đăng Khoa	19/12/2002	Bình Định	32TYC2	4.3	9.0	Không Đạt	
32	29206559248	Nguyễn Thị Lan	15/01/2005	Quảng Trị	32TYC2	7.0	6.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28216751303	Trần Khánh Linh	01/04/2004	Hà Tĩnh	32TYC2	9.7	6.5	Đạt	
34	28206203904	Trần Nguyễn Thúy Linh	24/08/2004	Quảng Ngãi	31CSC3	10.0	4.0	Không Đạt	
35	28206550996	Triệu Thị Thùy Linh	08/09/2004	Đắk Lắk	31CHT10	5.7	5.8	Đạt	
36	28213240661	Phan Văn Lợi	12/11/2004	Quảng Nam	32TYC1	9.0	8.5	Đạt	
37	28206800133	Phạm Thị Ngọc Mai	02/09/2004	Quảng Ngãi	32TYC1	7.3	5.3	Đạt	
38	28206501095	Nguyễn Thị Quỳnh Mi	13/02/2004	Quảng Ngãi	32TYC1	9.0	5.3	Đạt	
39	29211546401	Hoàng Văn Minh	16/01/2005	Thanh Hoá	32TYC1	4.3	2.5	Không Đạt	
40	28213152949	Văn Viết Minh	15/11/2004	Đà Nẵng	32TYC2	7.0	6.0	Đạt	
41	28206502027	Nguyễn Thị Kiều My	25/03/2004	Quảng Ngãi	32TYC1	8.0	5.0	Đạt	
42	29204637705	Trần Thị Kiều My	13/03/2005	Phú Yên	32TYC1	9.7	8.3	Đạt	
43	28206500704	Dương Thị My Na	30/12/2004	Quảng Nam	31TBN18	9.7	5.3	Đạt	
44	28206806001	Mai Ly Na	05/05/2004	Đà Nẵng	31CYC11	8.7	6.0	Đạt	
45	29208238385	Nguyễn Thị Ly Na	12/06/2005	Quảng Trị	32TYC2	7.3	7.5	Đạt	
46	29204635394	Bùi Thanh Ngân	24/10/2005	Đắk Lắk	31TSC13	5.0	5.5	Đạt	
47	29205251296	Bùi Viết Thảo Ngân	17/07/2004	Gia Lai	32TYC1	8.3	7.5	Đạt	
48	29212556244	Trần Văn Nghĩa	24/09/2005	Đà Nẵng	32TYC1	4.0	1.0	Không Đạt	
49	29208220203	Trần Thị Mỹ Ngọc	20/04/2005	Phú Yên	32TYC2	8.7	10.0	Đạt	
50	30202728084	Trương Thị Tuyết Ngọc	18/07/2006	Bình Định	32TYC1	8.3	8.0	Đạt	
51	30212754230	Đào Hoàng Nguyên	09/02/2006	Đắk Lắk	32TYC1	9.3	7.0	Đạt	
52	29205265119	Phan Hà Nguyên	06/11/2005	Đà Nẵng	32TYC1	7.3	7.0	Đạt	
53	29206180380	Nguyễn Lê Khánh Như	18/11/2005	Gia Lai	32TYC2	5.0	7.5	Đạt	
54	29204455270	Nguyễn Việt Quỳnh Oanh	22/09/2005	Quảng Ngãi	32TYC1	7.0	3.5	Không Đạt	
55	29218258333	Trương Đình Phú	14/06/2005	Thừa Thiên H	31CHT11	7.7	5.0	Đạt	
56	29216652799	Nguyễn Văn Phương	20/04/2005	Đà Nẵng	32TYC1	V	V	Không Đạt	
57	27203336153	Trần Thị Thu Phương	22/09/2003	Nghệ An	32TYC1	5.7	3.0	Không Đạt	
58	29204861697	Trần Thị Hồng Phương	24/08/2005	Quảng Ngãi	32TYC2	9.0	4.0	Không Đạt	
59	28212401904	Hồ Văn Anh Quang	31/08/2004	Quảng Trị	32TYC1	9.7	6.5	Đạt	
60	30214163923	Trần Đình Quang	04/10/2006	Gia Lai	32TYC1	9.7	7.0	Đạt	
61	28208000947	Phan Nguyễn Hạnh Quyên	30/07/2004	Đà Nẵng	31TBN19	8.0	3.5	Không Đạt	
62	28204601943	Nguyễn Thị Quỳnh	20/10/2004	Phú Yên	31SHT10	9.0	6.5	Đạt	
63	27215333477	Nguyễn Trúc Quỳnh	10/06/2003	Lâm Đồng	32TYC1	10.0	9.0	Đạt	
64	27213200501	Hà Văn Tấn Tài	17/04/2003	Đà Nẵng	32TYC2	8.7	4.0	Không Đạt	
65	28218100203	Nguyễn Bảo Tâm	03/01/2004	Đắk Lắk	31THT19	5.7	5.0	Đạt	
66	28207105275	Trần Thị Ngọc Thân	06/10/2004	Quảng Nam	31CSC3	9.3	5.0	Đạt	
67	28215152787	Nguyễn Hữu Thắng	21/02/2004	Quảng Ngãi	32TYC2	6.0	8.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	29218255676	Trần Hoàng	Thắng	27/04/2005	Đà Nẵng	32TYC2	5.0	5.3	Đạt	
69	23211211240	Nguyễn Bá	Thành	19/04/1999	Đà Nẵng	31CYC11	1.7	5.0	Không Đạt	
70	28206854941	Lưu Nguyễn Phương	Thảo	16/06/2004	Đà Nẵng	32TYC1	8.3	5.5	Đạt	
71	29204120024	Trương Thị Phương	Thảo	12/02/2005	Quảng Trị	32TYC2	4.7	4.0	Không Đạt	
72	28213101501	Nguyễn Duy	Thiên	07/02/2003	Quảng Ngãi	32TYC1	9.0	9.0	Đạt	
73	29206663085	Đinh Thị Phương	Thoa	29/06/2005	Phú Yên	32TYC2	6.7	6.5	Đạt	
74	29206526108	Đặng Thị Anh	Thư	06/10/2005	Quảng Trị	32TYC2	8.3	5.5	Đạt	
75	29208030069	Lê Nguyễn Hiền	Thục	03/08/2005	Đà Nẵng	32TYC2	7.0	5.0	Đạt	
76	30209256295	Phạm Lê Hồng	Thúy	30/12/2006	Đà Nẵng	32TYC2	7.7	6.3	Đạt	
77	28206701191	Trần Thị Kim	Thúy	21/06/2004	Đà Nẵng	32TYC2	7.7	5.0	Đạt	
78	29207160437	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	24/06/2005	Đà Nẵng	32TYC1	8.0	5.3	Đạt	
79	29204955570	Bùi Kiều Ngọc	Trâm	05/04/2005	Quảng Ngãi	32TYC1	5.7	5.0	Đạt	
80	29206524385	Thái Huyền	Trâm	05/08/2004	Quảng Ngãi	32TYC2	9.0	6.0	Đạt	
81	30202737916	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trân	02/08/2006	Đà Nẵng	32TYC1	7.0	6.5	Đạt	
82	29209443004	Phan Huệ	Trân	20/02/2005	Phú Yên	32TYC2	9.7	3.3	Không Đạt	
83	28206846405	Đặng Thu	Trang	20/01/2004	Đắk Lắk	32TYC1	5.0	6.0	Đạt	
84	29206732474	Ngô Nguyễn Thùy	Trang	30/11/2005	Đà Nẵng	32TYC1	7.3	5.0	Đạt	
85	29204643746	Nguyễn Thùy	Trang	10/10/2005	Quảng Ngãi	32TYC2	7.0	6.5	Đạt	
86	29214641390	Nguyễn Lương Quang	Trí	14/12/2005	Quảng Ngãi	32TYC2	9.0	6.5	Đạt	
87	29214755947	Trần Anh	Tú	29/11/2005	Bình Thuận	32TYC2	4.3	2.0	Không Đạt	
88	28216706555	Võ Việt	Tú	23/04/2002	Quảng Trị	32TYC2	V	V	Không Đạt	
89	29214620473	Nguyễn Hoàng	Tuân	08/08/2005	Đà Nẵng	32TYC2	8.3	6.8	Đạt	
90	28215139881	Thân Văn	Tuấn	24/01/2004	Quảng Nam	31TBN18	6.3	6.0	Đạt	
91	29214622394	Thân Cao	Tướng	23/08/2005	Gia Lai	32TYC2	7.7	9.5	Đạt	
92	29204621778	Trần Ngọc Bích	Tuyền	06/10/2005	Phú Yên	32TYC2	8.0	7.5	Đạt	
93	29206725771	Nguyễn Thị Phương	Uyên	04/11/2005	Đà Nẵng	32TYC1	9.3	5.0	Đạt	
94	29204659188	Trương Ngọc Anh	Uyên	06/08/2005	Đà Nẵng	32TYC1	9.0	7.0	Đạt	
95	29201559467	Lưu Hải	Vi	16/12/2005	Kon Tum	32TYC1	8.7	6.3	Đạt	
96	29212554251	Phạm Công	Vinh	13/08/2005	Quảng Bình	31TYC17	9.3	9.3	Đạt	
97	29216558278	Nguyễn Long	Vũ	01/09/2005	Thanh Hoá	32TYC2	6.3	7.5	Đạt	
98	29218154911	Trần Đức	Vũ	17/04/2005	Quảng Ngãi	32TYC1	8.0	3.5	Không Đạt	
99	28204806704	Lê Thị Bích	Vương	02/05/2004	Quảng Nam	31SHT10	6.0	5.0	Đạt	
100	28202734092	Đặng Ngọc Thảo	Vy	07/11/2004	Đà Nẵng	31SHT10	5.0	6.3	Đạt	
101	29206528006	Hồ Thị Thúy	Vy	26/06/2005	Đắk Lắk	32TYC2	5.7	7.0	Đạt	
102	28206203171	Nguyễn Trần Thảo	Vy	01/07/2004	Bình Định	32TYC2	4.7	5.3	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
103	29204659596	Nguyễn Yên Vy	16/10/2005	Bình Định	32TYC1	9.3	6.5	Đạt	
104	29204760219	Trương Thị Khánh Vy	02/01/2005	Quảng Ngãi	32TYC2	6.0	5.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh